

Số: 01/2021/QĐST-DS

NĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người mất tích**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĐ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trần Ngọc Tú.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 11 năm 2020 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 101/2021/QĐST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Cao Thị Mỹ L, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số nhà A, đường K, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Cao Việt H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số nhà A1, đường K, tổ dân phố B1, thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu là chị Cao Thị Mỹ L trình bày:

Chị với anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, xã N, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số nhà A, đường K, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế kết hôn vào ngày 30/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Chị và anh N có 02 người con chung: Cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 17/3/2013 và cháu Nguyễn Hiếu T, sinh ngày: 17/3/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống với gia đình anh N, do điều kiện kinh tế khó khăn nên hai vợ chồng cùng 02 người con chuyển vào sống với ba mẹ của chị L tại thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 6 năm 2014. Đến tháng 10 năm 2015 do vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên anh Nguyễn Hoài N đã bỏ đi khỏi huyện NĐ

để lại 02 người con cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng mà không báo cho chị, gia đình cũng như chính quyền địa phương được biết đi đâu và làm gì. Sau khi anh Nguyễn Hoài N bỏ đi, chị L đã tìm mọi cách để liên lạc nhưng không có tin tức gì về anh N từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Để có điều kiện ổn định cuộc sống riêng, nay chị Cao Thị Mỹ L đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Hoài N mất tích để có đủ cơ sở ly hôn với người mất tích.

Sau khi Tòa án thụ lý việc dân sự, chị L đã làm đầy đủ thủ tục công bố thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại Điều 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngày đăng phát thông báo đầu tiên là ngày 16 tháng 12 năm 2020.

Tại phiên họp, chị Cao Thị Mỹ L vẫn giữ nguyên đề nghị tuyên bố anh Nguyễn Hoài N mất tích.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa thiên Huế:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự cũng như tố tụng tại phiên họp Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về việc giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 387, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Mỹ L về việc tuyên bố anh Nguyễn Hoài N mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người làm chứng và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Cao Thị Mỹ L có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Hoài N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu C, xã N, huyện DH, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số nhà A, đường K, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế nên đây là quan hệ pháp luật về “yêu cầu tuyên bố một người mất tích” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ND, tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Chị Cao Thị Mỹ L xác định từ tháng 10 năm 2015 anh Nguyễn Hoài N đã bỏ đi khỏi địa phương đi đâu không rõ và anh N cũng không liên lạc gì với gia đình, chị L đã tìm kiếm rất nhiều nơi nhưng không có kết quả. Sau Tòa án ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, chị L đã làm đầy đủ thủ tục công bố thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích theo quy định tại Điều 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

đến nay đã hơn 4 tháng nhưng vẫn không thấy anh N trở về.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của chị L, Tòa án đã gửi công văn đến Công an xã N và Ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện ĐH để tiến hành xác minh về thông tin của anh Nguyễn Hoài N. Tại biên bản xác minh của Công an xã N và Tòa án nhân dân huyện ĐH, kết quả như sau: “Theo sổ hộ khẩu XY Công an xã N đang quản lý thì anh Nguyễn Hoài N có hộ khẩu thường trú tại khu C, xã N, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ. Hiện tại anh N và gia đình anh N không có mặt tại địa phương. Anh N đã đi khỏi địa phương từ khoảng năm 2010 đến nay”. Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, kết quả như sau: “Anh Nguyễn Hoài N có đăng ký tạm trú tại số nhà A, đường K, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế từ tháng 6 năm 2014. Anh N đã đi khỏi địa phương từ tháng 10 năm 2015 cho đến nay. Khi đi khỏi địa phương, anh N không thông báo cho chính quyền địa phương biết anh đi đâu? làm gì?”.

[3] Về xét đơn yêu cầu: Đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích và các tài liệu kèm theo của chị Cao Thị Mỹ L là đúng quy định tại Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện NĐ đề nghị áp dụng Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; Điều 39, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 387, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị Mỹ L về việc tuyên bố anh Nguyễn Hoài N mất tích là có căn cứ pháp luật.

Xét thấy người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là anh Nguyễn Hoài N đã biệt tích trên 02 năm liền trở lên mà không có tin tức xác thực về việc anh N còn sống hoặc đã chết và người yêu cầu là chị Cao Thị Mỹ L đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông tin tìm kiếm tại nơi cư trú theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự, Điều 384, 385 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên việc yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Hoài N mất tích là hoàn toàn có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 361; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 387, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu tuyên bố mất tích của chị Cao Thị Mỹ L đối với anh Nguyễn Hoài N.

Tuyên bố anh Nguyễn Hoài N, sinh năm: 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu C, xã N, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt

tích: số nhà A, đường K, tổ dân phố B, thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế mất tích.

[2] Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Chị Cao Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng lệ phí mà chị L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 008276 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[3] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Chị Cao Thị Mỹ L có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND thị trấn K, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- UBND xã N, huyện ĐH, tỉnh Phú Thọ;
- Người yêu cầu;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú